

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày 08-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hường;
2. Ông Phạm Thủy Nông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2020/TLST-HS, ngày 19 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan C, sinh ngày: 29/9/1993, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm AN, phường AL, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Phan T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Ê, sinh năm 1965; Vợ: Trần U, sinh năm 2000; Con: 01 người (02 tuổi); Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Về nhân thân: Ngày 30/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Đồng Tháp tuyên xử với mức hình phạt 01 (Một) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (đến ngày 23/4/2014 chấp hành xong); Tạm giữ: Ngày 02/01/2020; Tạm giam: Ngày 08/01/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã H, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phan Thị N, sinh ngày 25/5/1989 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm AN, phường AL, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bùi A, sinh ngày 10/02/1996 (vắng mặt);

3. Huỳnh M, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Khóm 3, phường AT, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Võ Văn B, sinh ngày 20/12/1980 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã TL, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Võ Thị BT, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm C2, phường AL, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 10 phút, ngày 02 tháng 01 năm 2020, nhận được nguồn tin từ quần chúng nhân dân, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thị xã H phối hợp với Công an phường AL, tiến hành kiểm tra nhà của Phan C ở khóm AN, phường AL, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp, phát hiện bắt quả tang Phan C đang có hành vi cất giấu trái phép 02 bịch ma túy để trong vỏ bao thuốc lá hiệu Hero và được để trong túi vải màu xanh, cất trên một cái tủ đặt ở vị trí phòng khách nhà Có.

Khi bắt người phạm tội quả tang, lực lượng Công an đã thu giữ các vật chứng sau:

- 01 (*Một*) vỏ bao thuốc lá hiệu Hero, bên trong có chứa một bịch ny lon màu trắng loại nắp kẹp, bịch ny lon này có chứa các tinh thể rắn màu trắng đục (*ngghi là ma túy tổng hợp*), không xác định trọng lượng;

- 01 (*Một*) cây kéo bằng kim loại màu trắng;

- 02 (*Hai*) đoạn ống hút mũ nhựa gồm: 01 (*Một*) đoạn ống mũ nhựa màu trắng, được cắt nhọn một đầu; 01 (*Một*) đoạn ống mũ nhựa màu xanh, được cắt nhọn một đầu và một đầu hàn kín;

- 01 (*Một*) bộ dụng cụ tự chế sử dụng ma túy tổng hợp;

- 01 (*Một*) túi vải màu xanh, có gắn móc kim loại tại nơi dây kéo, bên trong có một bịch ny lon màu trắng hàn kín hai đầu, bên trong bịch ny lon có chất bột màu hồng (*ngghi là ma túy tổng hợp*), không xác định trọng lượng;

- 05 (*Năm*) bịch ny lon màu trắng, được cắt một đầu;

- 01 (*Một*) cây cân điện tử bằng kim loại, màu đen;

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu hồng, đã qua sử dụng, có gắn sim số 0856784796;

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu hồng, đã qua sử dụng, không nhớ số sim gắn trong điện thoại;

- 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Phan C, sinh ngày 29/9/1993, có số 341 791 897 - Cấp ngày 28/5/2015;

- Tiền Việt Nam đồng 12.470.000đồng (*Mười hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Đối với giấy chứng minh nhân dân của Phan C, trong giai đoạn điều tra, Có đã nhận lại.

Quá trình điều tra, C khai nhận số lượng ma túy bị thu giữ là C mua qua điện thoại của một người phụ nữ tên Y (không biết họ, địa chỉ cụ thể) với giá 2.700.000đồng (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) và nhận ma túy vào lúc 08 giờ, ngày 01/01/2020 tại Khu vực Sân Vận động thị xã H thuộc khóm AN, phường AL, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp do một người thanh niên giao (không biết họ, địa chỉ cụ thể), mục đích để bán lại và sử dụng.

Tại Kết luận giám định số: 06/KL-KTHS, ngày 04/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, đã kết luận như sau:

“1. Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch ny lon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu, kẹp kín, được niêm phong trong phong bì, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Công an phường AL - Công an thị xã H” và các chữ ký ghi họ tên: Võ S, L, Nguyễn Ā, Lương N, Lê P và Phan C, gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng **6,364** gam, loại Methamphetamine (*Methamphetamine có số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ*)”.

2. Chất bột màu hồng chứa trong 01 bịch ny lon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Công an phường AL - Công an thị xã H” và các chữ ký ghi họ tên: Võ S, L, Nguyễn Ā, Lương N, Lê P và Phan C, gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng **0,096** gam, loại Methamphetamine (*Methamphetamine có số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ*)”.

Trong quá trình điều tra, C còn khai nhận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy dư ra để sử dụng nên trước khi bị bắt quả tang, Có cũng mua ma túy của Y về bán lại cho Nguyễn A và Huỳnh M (*Giang Mao*) mỗi người 01 (Một) lần và thu được tiền lợi nhuận là 130.000đồng (*Một trăm ba mươi nghìn đồng*), cụ thể như sau:

1/ Khoảng 21 giờ, ngày 30/12/2019, bán ma túy cho Nguyễn A 01 lần, số lượng 01 bịch với giá tiền 350.000đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*) và thu được tiền lợi nhuận là 80.000đồng (*Tám mươi nghìn đồng*), việc giao dịch mua bán tại Ngã tư Chợ AL thuộc khóm AN, phường AL, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 01/01/2020, bán ma túy cho Huỳnh M 01 lần, số lượng 01 bịch với giá tiền 200.000đồng (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*) và thu được tiền lợi nhuận là 50.000đồng (*Năm mươi nghìn đồng*), việc giao dịch mua bán tại đường 2A trước cửa nhà C có thuộc khóm AN, phường AL, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Phan C đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS-HS ngày 18/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H truy tố bị cáo Phan C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Phan C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan C, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan C từ 09 năm đến 10 năm tù.

Đối với việc Phan C khai nhận số lượng ma túy bị bắt quả tang, C có mua qua điện thoại của một người phụ nữ tên Y và được một người thanh niên giao ma túy nhưng không biết cụ thể họ, địa chỉ của Y, cũng như họ, tên, địa chỉ của người thanh niên, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng, khi nào làm việc được đối tượng sẽ xử lý theo quy định pháp luật, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với các đối tượng Nguyễn A và Huỳnh M là người mua ma túy do Phan C bán đem về sử dụng. Qua quá trình điều tra, do hành vi của các đối tượng trên không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã có Công văn đề nghị xử lý hành chính, do đó Viện kiểm sát không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì đã niêm phong, trên phong bì có chữ ký, ghi họ tên của Võ S, L, Nguyễn Ā, Lương N, Lê P, Phan C và đóng dấu mộc đỏ tròn của Công an phường AL - Công an thị xã H; niêm phong số 07, ngày 02/01/2020, đóng dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Trương C, Nguyễn Nhạc CH và Nguyễn TR;

+ 01 (Một) vỏ bao thuốc lá hiệu Hero; 01 (Một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 (Hai) đoạn mũ nhựa được cắt nhọn một đầu (*một đoạn màu xanh, một đoạn màu trắng*); 01 (Một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng trái phép ma túy; 01 (Một) túi vải màu xanh, dây kéo màu vàng đồng; 05 (Năm) bịch nilon màu trắng cắt một đầu; 01 (Một) cây cân điện tử bằng kim loại, màu đen.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 130.000đồng (*Một trăm ba mươi nghìn đồng*) có được từ việc bán trái phép chất ma túy của Có;

+ 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu hồng, đã qua sử dụng, có gắn sim số 0856784796.

- Trả lại các tài sản cho:

+ Trả lại cho bà Phan Thị N số tiền là 6.000.000đồng (*Sáu triệu đồng*);

+ Trả lại cho Phan C các tài sản: Số tiền là 6.340.000đồng (*Sáu triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*) và 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu hồng, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu và chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Thị N xin được nhận lại số tiền 6.000.000đồng.

Bị cáo Phan C xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, chỉ vì muốn có tiền để mua ma túy sử dụng thỏa mãn nhu cầu của bản thân và để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

Bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép nhiều lần cho nhiều đối tượng.

Căn cứ Kết luận giám định số: 06/KL-KTHS, ngày 04/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, đã kết luận như sau:

“1. Tinh thể rắn chứa trong 01 bìch ny lon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu, kẹp kín, được niêm phong trong phong bì, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Công an phường AL - Công an thị xã H” và các chữ ký ghi họ tên: Võ S, L, Nguyễn Ā, Lương N, Lê P và Phan C, gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng **6,364** gam, loại Methamphetamine (*Methamphetamine có số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ*)”.

2. Chất bột màu hồng chứa trong 01 bìch ny lon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Công an phường AL - Công an thị xã H” và các chữ ký ghi họ tên: Võ S, L, Nguyễn Ā, Lương N, Lê P và Phan C, gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng **0,096** gam, loại Methamphetamine (*Methamphetamine có số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ*)”.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang là 6,460 gam loại Methamphetamine. Bị cáo Phan C thừa nhận số lượng ma túy trên bị cáo mua để bán lại cho các đối tượng sử dụng, số ma túy dư ra bị cáo sử dụng.

Căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02/01/2020, lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Phan C đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 251. Tội Mua bán trái phép chất ma túy:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)

b) Phạm tội 02 lần trở lên

...

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;”.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho Xã hội là rất nặng nề, nó gây tác hại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tinh cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc, đồng thời nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn Xã hội khác. Do đó, đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý nghiêm.

Hiện nay, tình trạng mua bán trái phép chất ma túy trên cả nước nói chung và trên địa bàn thị xã H nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; ngoài lần phạm tội bị bắt quả tang bị cáo còn tự khai ra những lần phạm tội trước đó (thuộc trường hợp tự thú). Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[5] Đối với hành vi của bị cáo Phan C mua ma túy vừa để bán và để sử dụng, do không biết cụ thể khối lượng ma túy để tàng trữ sử dụng khi bị bắt quả tang là bao nhiêu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ khởi tố đối với Phan C về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Đối với việc bị cáo Phan C khai nhận số lượng ma túy bị bắt quả tang, Có mua qua điện thoại của một người phụ nữ tên Y và được một người thanh niên giao ma túy nhưng không biết cụ thể họ, địa chỉ của Y, cũng như họ, tên, địa chỉ của người thanh niên, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng, khi nào làm việc được đối tượng sẽ xử lý theo quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Đối với các đối tượng Nguyễn A và Huỳnh M là người mua ma túy do Phan C bán đem về sử dụng. Qua quá trình điều tra, do hành vi của các đối tượng trên không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã có Công văn đề nghị Công an thị xã H xử lý hành chính, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số lượng ma túy và các vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, gồm: 01 (Một) phong bì đã niêm phong, trên phong bì có chữ ký, ghi họ tên của Võ S, L, Nguyễn Ā, Lương N, Lê P, Phan C và đóng dấu mộc đỏ tròn của Công an phường AL - Công an thị xã H; niêm phong số 07, ngày 02/01/2020, đóng dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Trương C, Nguyễn Nhạc CH và Nguyễn TR; 01 (Một) vỏ bao thuốc lá hiệu Hero; 01 (Một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 (Hai) đoạn mũ nhựa được cắt nhọn một đầu (*một đoạn màu xanh, một đoạn màu trắng*); 01 (Một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng trái phép ma túy; 01 (Một) túi vải màu xanh, dây kéo màu vàng đồng; 05 (Năm) bịch nilon màu trắng cắt một đầu; 01 (Một) cây cân điện tử bằng kim loại, màu đen. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền và các tài sản: Số tiền 130.000đồng (*Một trăm ba mươi nghìn đồng*); 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu hồng, đã qua sử dụng, có gắn sim số 0856784796.

Hội đồng xét xử xét thấy, số tiền trên bị cáo thu lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy và chiếc điện thoại trên bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với các tài sản gồm: Tiền Việt Nam là 12.340.000đồng, trong đó của bà Phan Thị N là 6.000.000đồng (*Sáu triệu đồng*), của bị cáo Phan C là 6.340.000đồng (*Sáu triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*) và 01 (*Một*) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu hồng, đã qua sử dụng.

Xét thấy tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên trả lại cho bị cáo Phan C và bà Phan Thị N là phù hợp pháp luật.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phan C 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 02/01/2020.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) phong bì đã niêm phong, trên phong bì có chữ ký, ghi họ tên của Võ S, L, Nguyễn Ā, Lương N, Lê P, Phan C và đóng dấu mộc đỏ tròn của Công an phường AL - Công an thị xã H; niêm phong số 07, ngày 02/01/2020, đóng dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Trương C, Nguyễn Nhạc CH và Nguyễn TR; 01 (*Một*) vỏ bao thuốc lá hiệu Hero; 01 (*Một*) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 (*Hai*) đoạn mũ nhựa được cắt nhọn một đầu (*một đoạn màu xanh, một đoạn màu trắng*); 01 (*Một*) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng trái phép ma túy; 01 (*Một*) túi vải màu xanh, dây kéo màu vàng đồng; 05 (*Năm*) bịch nilon màu trắng cắt một đầu; 01 (*Một*) cây cân điện tử bằng kim loại, màu đen.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (*Một*) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu hồng, đã qua sử dụng, có gắn sim số 0856784796.

Trả lại cho bà Phan Thị N số tiền là 6.000.000đồng (*Sáu triệu đồng*)

Trả lại cho bị cáo Phan C số tiền là 6.340.000đồng (*Sáu triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*) và 01 (*Một*) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu hồng, đã qua sử dụng.

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H đang quản lý).

Buộc bị cáo Phan C nộp lại số tiền 130.000đồng (Một trăm ba mươi nghìn đồng) để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan C phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/7/2020).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TX. H;
- Nhà tạm giữ Công an TX. H;
- Cơ quan điều tra Công an TX. H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thông